

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 47/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 613/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định

quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các văn bản liên quan do các bộ, ngành trung ương ban hành và theo các nội dung quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ một số nội dung cụ thể**

#### 1. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, tối đa không quá 40 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, tối đa không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở: Hỗ trợ 100% chi phí mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn

a) Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các huyện, thành phố còn lại.

4. Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức: Tối đa không quá 5 triệu đồng/mã vùng.

5. Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

6. Hỗ trợ 50% tổng kinh phí thực hiện mô hình cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao cho một cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình.

7. Hỗ trợ bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm nghề nghiệp, kỹ năng dạy học cho các nghệ nhân; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động tại làng nghề truyền thống: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Hỗ trợ 50% tổng kinh phí thực hiện dự án phát triển làng nghề truyền thống: Mua nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo dự án; tập huấn cho người tham gia dự án, tổng kết dự án; quản lý dự án: không quá 500 triệu đồng/dự án.

8. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

a) Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế;

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế;

Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa là:

Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 100 triệu đồng/01 tủ sách;

Thư viện, tủ sách cấp xã: 50 triệu đồng/01 tủ sách;

Tủ sách thôn: 30 triệu đồng/01 tủ sách.

c) Hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao:

Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã: 50 triệu đồng/01 năm;

Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn: 30 triệu đồng/01 năm.

9. Hỗ trợ chi tổ chức các hoạt động xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp: 30 triệu đồng/Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. / *pc*

**Nơi nhận:** *AM*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, TP;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



*tpmd*  
**Lê Thị Thu Hồng**